TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2018/HS-ST
Ngày: 12 – 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Cao Trọng Mãnh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Giang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Bích D, sinh năm 1989, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 19 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Xê và bà Trương Ánh Tuyết; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Hiệp và 01 người con (sinh năm 2014); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo được tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Bà Trần Thị Diệu –** Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. *(có mặt)*

- Người bị hại: **Chị Huỳnh Hoa G**, sinh năm 1982 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 249 ấp P, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 249 ấp P, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Võ Thị Trúc L, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 221 khu phố V, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 08/6/2018, tại phòng số 16 Khoa Nhi - Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, số 46 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, Trương Bích D đang nuôi con bệnh tại giường bệnh số 03; trong lúc đi vệ sinh ngang qua giường bệnh số 02, D phát hiện chị Huỳnh Hoa G đang nằm ngủ và trên giường có để một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng bên cạnh; D liền lén lút lấy máy điện thoại của chị G tắt nguồn và để vào túi xách của D tại giường số 03; khoảng 30 phút sau chị G Phát hiện bị mất điện thoại nên tìm kiếm, D sợ bị phát hiện nên lấy điện thoại để vào lưng quần phía trước thì bị chị G kiểm tra phát hiện và báo Công an phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R để thu hồi vật chứng (Bút lục số 18, 48, 49, 54, 55).

Ngày 13/6/2018, Trương Bích D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng số IMEI: 353317/09/810512/2, số IMEI: 353318/09/815012/0, đã qua sử dụng (Bút lục số 19).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 132 ngày 12/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố R kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng số IMEI: 353317/09/810512/2, số IMEI: 353318/09/815012/0, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 4.200.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* (Bút lục số 15, 16)

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại Huỳnh Hoa G 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng số IMEI: 353317/09/810512/2, số IMEI: 353318/09/815012/0, đã qua sử dụng (Bút lục số 16, 17, 20).

*** Về phần dân sự:** Người bị hại Huỳnh Hoa G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (Bút lục số 54, 55).

*** Bản cáo trạng số**: 151/CT-VKSTPRG ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Bích D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa**:

- Bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết quả định giá về tài sản của Hội đồng định

giá trong tố tụng hình sự; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố R và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Trương Bích D phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, đồng thời đề nghị miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

Về vật chứng của vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Hoa G; về trách nhiệm dân sự chị G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên đề nghị miễn xét.

*** Bà Trần Thị Diệu bào chữa cho bị cáo:** Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo D, cũng như thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hình phạt cải tạo không giam giữ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi được; mặt khác người bị hại cũng có lỗi không bảo quản tài sản cẩn thận, để sơ hở nên bị cáo mới có cơ hội thực hiện tội phạm; đồng thời về mức hình phạt thời hạn 01 năm cải tạo không giam giữ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thời hạn 06 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, việc người bào chữa cho rằng lỗi của bị hại để tài sản sơ hở tạo cơ hội cho bị cáo thực hiện tội phạm là không có căn cứ; không thống nhất quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi lẽ hành vi của bị cáo đã hoàn thành và đã gây thiệt hại.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, lao động chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đúng theo nội D kết luận điều tra, nội D bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Bích D vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải tốn nhiều công sức lao động, nên vào khoảng 00 giờ ngày 08/6/2018, tại phòng bệnh số 16 Khoa nhi - Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc chị Huỳnh Hòa G đang ngủ, bị cáo D đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng đã qua sử dụng của chị G để trên giường bệnh có giá trị còn lại là 4.200.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Bích D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã viện dẫn trên; vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, an toàn nơi công cộng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi được và trả lại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, chồng bị bệnh mất sức lao động, con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng cho bị cáo các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã hoàn thành và cấu thành tội trộm cắp tài sản, thực tế bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của người bị hại và đã gây thiệt hại, việc tài sản bị phát hiện thu hồi là nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên quan điểm của người bào chữa không được chấp nhận.

Qua xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà quyết định xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo, bên cạnh đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

Về việc khấu trừ thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp của bị cáo đi bán vé số, thu nhập thực tế không cao và không ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc chồng bị bệnh mất sức lao động và nuôi con nhỏ, nếu khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do đó, qua nghị án Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Hoa G đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Bích D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; xử phạt bị cáo Trương Bích D **01 (một) năm** cải cạo không giam giữ; giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Trương Bích D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/10/2018); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Huỳnh Kim Yến